

BÁO CÁO

Tổng kết việc thực hiện quản lý biên chế giai đoạn 2016 - 2021, đề xuất biên chế giai đoạn 2022 - 2026

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUẢN LÝ BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Tình hình thực hiện

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật

- Về tổ chức bộ máy, biên chế

Trường Đại học Vinh là trường đại học công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện nhiệm vụ đào tạo đa ngành, đa bậc học, đa lĩnh vực. Quy mô đào tạo của Trường ở tất cả các hệ, bậc học, ngành, hình thức đào tạo trong những năm gần đây không ngừng tăng lên nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp nguồn nhân lực của xã hội. Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao đào tạo 56 ngành đào tạo trình độ đại học, 38 chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, 17 chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. Ngoài ra, Trường có mô hình Trường THPT Chuyên đào tạo 07 môn chuyên hệ THPT và hệ đào tạo chất lượng cao, có mô hình Trường thực hành Sư phạm giáo dục và đào tạo trẻ và học sinh từ mẫu giáo đến trung học cơ sở.

Trải qua nhiều giai đoạn tái cấu trúc, đến nay cơ cấu tổ chức của Trường, gồm: 05 trường thuộc, 04 viện đào tạo, 23 đơn vị hành chính các phòng, ban, trung tâm, 24 khoa đào tạo, với số lượng học sinh, sinh viên, học viên gần 38.000 ở tất cả các bậc học, ngành học, loại hình đào tạo. Người học của Trường Đại học Vinh đến từ 54 tỉnh, thành trong cả nước và sinh viên quốc tế Lào, Thái Lan, Cameroon..., với tổng số đội ngũ CBVC của Trường tại thời điểm tháng 11/2021 là 1036 người, trong đó: Số lượng người làm việc là 1037 người (số người làm việc theo biên chế là 969 người, HĐLĐ là 67 người).

- Về xây dựng vị trí việc làm:

Vị trí việc làm là một mô hình quản lý, sử dụng nguồn nhân lực đã được áp dụng từ lâu ở các nước tiên tiến. Tuy nhiên, đối với nước ta, quản lý công chức, viên chức theo mô hình vị trí việc làm chỉ mới được triển khai trong những năm trở gần đây.

Khái niệm vị trí việc làm lần đầu tiên được đề cập đến trong Luật cán bộ, công chức năm 2008, sau đó là Luật Viên chức năm 2010, mặc dù được nhắc đến nhiều trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 (Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011), nhưng phải đến năm 2012, vị trí việc làm mới thực sự được đưa vào triển khai qua các văn bản:

- Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, viên chức

- Nghị định số 41/2012-NĐ-CP, ngày 08/5/2012 của Chính phủ

- Nghị định số 36/2012-NĐ-CP, ngày 18/4/2012 của Chính phủ

- Thông tư số 14/2012/TT-BNV, ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ, Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP, ngày 08/5/2012 của chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, ngày 10/9/2020 của Chính phủ.

Trong quản lý công chức, viên chức, đề án xác định vị trí việc làm đóng vai trò then chốt hướng đến nền công vụ ngày càng hoàn thiện và phát triển, vì vậy xác định vị trí việc làm là một vấn đề quan trọng đối với hệ thống công vụ của toàn xã hội. Ý thức được điều này, trong giai đoạn 2016 - 2021 Trường Đại học Vinh đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai các quy định nêu trên một cách nghiêm túc, hiệu quả.

1.2. Công tác xây dựng, ban hành hướng dẫn thực hiện các quy định của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật

- Về quản lý, sử dụng biên chế

Việc quản lý và sử dụng biên chế từ năm 2016 - 2021 Nhà trường luôn bám sát các văn bản của Đảng và Nhà nước để thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Về tinh giản biên chế

Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Liên bộ Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nhà trường đã giao cho Phòng Tổ chức Cán bộ chủ trì rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, viên chức theo vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, tinh gọn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao. Nhà trường đã xây dựng Đề án Tinh giản biên chế giai đoạn 2021 – 2025 và ban hành công văn hướng dẫn thực hiện chế độ tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

- Về xây dựng vị trí việc làm

Thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, Nhà trường đã giao cho Phòng Tổ chức Cán bộ, là đơn vị tham mưu chuyên môn triển khai xây dựng, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm của các đơn vị trong Trường.

Theo đó, năm 2018, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh đã ban hành quyết định phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm của các đơn vị trong Trường.

Đây là cơ sở để Nhà trường thực hiện tuyển dụng, sử dụng, sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng viên chức và người lao động phù hợp với bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm. Hằng năm, Nhà trường tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung Đề án vị trí việc làm trên cơ sở đề nghị của các đơn vị khi có thay đổi về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Về quản lý, sử dụng biên chế

Từ năm 2016 đến năm 2021 Nhà trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tiến hành thanh tra toàn diện về công tác quản lý, sử dụng và tuyển dụng viên chức vào năm 2018, đồng thời hàng năm đều có sự giám sát của Hội đồng trường trong việc quản lý, sử dụng biên chế của Nhà trường.

- Về tinh giản biên chế

Nhà trường đã chỉ đạo thực hiện tốt việc tinh giản biên chế đối với người dôi dư do sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, những người có trình độ chưa đạt chuẩn, chuyên môn không đúng vị trí công tác, sức khỏe không đảm bảo, chất lượng công việc không cao theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

- Về xây dựng vị trí việc làm

Việc xây dựng Đề án được Nhà trường triển khai đến các đơn vị, bên cạnh đó, Nhà trường còn thành lập Tổ thẩm định Đề án vị trí việc làm để thẩm định, kiểm tra việc xây dựng Đề án trước khi ban hành.

Hàng năm, Hội đồng trường Trường Đại học Vinh tiến hành kiểm tra, rà soát Đề án vị trí việc làm làm căn cứ để đưa ra các chỉ tiêu tuyển dụng hàng năm của các đơn vị trong trường.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế

Trong thời gian 2016 - 2021, Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả trong quản lý, sử dụng viên chức, do đó hàng năm Nhà trường luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Việc tinh giản biên chế Nhà trường đã bám sát các văn bản của Chính phủ và thực hiện theo đúng trình tự hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như các hướng dẫn của các cấp, các ngành.

2.2. Kết quả bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức.

Giai đoạn 2016 - 2021 là giai đoạn Trường Đại học Vinh tiến hành tái cấu trúc để phù hợp với thực tiễn công tác của Nhà trường, từ cơ cấu tổ chức gồm 18 khoa đào tạo, 2 trường trực thuộc và 20 phòng ban chức năng. Trên cơ sở các khoa đào tạo, Nhà trường đã thực hiện tái cấu trúc để thành lập 6 viện và 7 khoa đào tạo giảm số đơn vị đào tạo xuống còn 13 đơn vị.

Năm 2016, Hội đồng Trường của Trường Đại học Vinh nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã được thành lập, đánh dấu bước phát triển hoàn thiện cơ cấu của Nhà trường theo Luật Giáo dục đại học năm 2012. Tháng 5/2020, Hội đồng Trường đã tổ chức tổng kết nhiệm kỳ 2015 - 2020, thực hiện các quy trình bầu Hội đồng Trường nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo tinh thần Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Cũng trong giai đoạn này, Nhà trường đã xây dựng đề án bổ nhiệm Hiệu trưởng và thực hiện quy trình bổ nhiệm nhân sự Hiệu trưởng vào tháng 6/2020.

Thành lập, kiện toàn, chia tách, sáp nhập các đơn vị để phù hợp với yêu cầu phát triển của Nhà trường. Từ 50 đơn vị, Nhà trường tái cấu trúc còn 40 đơn vị, gồm 6 viện, 6 khoa, 2 trường trực thuộc, 24 phòng, văn phòng, trung tâm, trạm, nhà xuất bản, 2 văn phòng đại diện. Số lượng bộ môn tại các viện, khoa đào tạo giảm từ 90 xuống còn 69.

Với những thay đổi về cơ cấu, tổ chức yêu cầu Nhà trường cần phải tiến hành sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị để phù hợp với yêu cầu thực tế. Trong giai đoạn 2016 - 2021, Trường Đại học Vinh đã có 2 lần xây dựng, điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường để phù hợp với cơ cấu tổ chức, bộ máy của Nhà trường trong từng giai đoạn phát triển.

2.3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm làm cơ sở đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản lý biên chế.

Thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, Nhà trường đã giao cho Phòng Tổ chức Cán bộ, là đơn vị tham mưu chuyên môn triển khai xây dựng, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm của các đơn vị trong Trường. Nhà trường đã thành lập Tổ thẩm định Đề án vị trí việc làm để tiến hành hướng dẫn các đơn vị xây dựng đề án, đồng thời căn cứ trên chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị để điều chỉnh quy định cho từng vị trí việc làm.

Đến năm 2018, Trường Đại học Vinh đã hoàn thành việc xây dựng, hoàn thiện và phê duyệt đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc tại các đơn vị của Nhà trường, đề án vị trí việc làm được các đơn vị xây dựng công phu, chi tiết từng công việc cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Đề án vị trí việc làm là căn cứ để Nhà trường thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý biên chế.

2.4. Về tình giảm biên chế

Từ năm 2016 đến nay, Nhà trường đã thực hiện tình giảm biên chế cho 09 viên chức và người lao động với tổng kinh phí thực hiện chế độ là 835.345.000 đồng. Trong đó có 06 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi và 03 trường hợp thôi việc ngay.

2.5. Chia sẻ các mô hình mới, cách làm sáng tạo

- Trong triển khai vị trí việc làm;

Để triển khai xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, Trường Đại học Vinh đã thành lập Ban thẩm định Đề án vị trí việc làm để thẩm định kết quả xây dựng đề án tại các đơn vị thuộc và trực thuộc trường. Ban thẩm định có trách nhiệm thẩm định, tư vấn cho các đơn vị trong việc xây dựng, hoàn thiện đề án vị trí việc làm căn cứ trên các quy định của pháp luật và tình hình thực tế công tác tại các đơn vị.

Việc tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động của Trường Đại học Vinh đều căn cứ trên Đề án vị trí việc làm để có những điều chỉnh hợp lý, phù hợp với vị trí việc làm đã được quy định.

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm

(1) Về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về quản lý biên chế.

Đảng uỷ, Hội đồng trường và Ban giám hiệu đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về quản lý biên chế sát với thực tiễn phát triển của Trường.

(2) Về xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức thực hiện.

Nhà trường đã bám sát các văn bản của cấp trên để kịp thời triển khai cũng như cụ thể hoá sát với thực tiễn phát triển của Nhà trường

(3) Về kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý biên chế.

Hàng năm dưới sự chỉ đạo của Đảng uỷ, Hội đồng trường các đơn vị chức năng đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý biên chế theo đúng thẩm quyền, đặc biệt năm 2018 Nhà trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tiến hành thanh tra toàn diện trong đó có thanh tra việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

(4) Về quản lý, sử dụng biên chế của hệ thống chính trị và thực hiện chủ trương tinh giản biên chế.

Nhà trường đã bám sát các văn bản hướng dẫn của cấp trên trong việc quản lý, sử dụng biên chế của hệ thống chính trị và thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, do đó trong thời gian qua Trường đã thực hiện có hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng biên chế của hệ thống chính trị Nhà trường.

(5) Về bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức.

Hàng năm Nhà trường đều tổ chức rà soát để bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức phù hợp với chiến lược phát triển Nhà trường theo từng giai đoạn.

(6) Về xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm.

Việc xây dựng, hoàn thiện và ban hành Đề án vị trí việc làm giúp cho lãnh đạo Nhà trường quản lý, giám sát công việc, bố trí người làm việc thuận lợi, dễ dàng hơn trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị.

Việc sử dụng, sắp xếp, bố trí và quản lý người làm việc được thực hiện hợp lý, vị trí từng công việc được sắp xếp phù hợp với trình độ, năng lực của từng người. Đến thời điểm hiện tại, việc sắp xếp, luân chuyển người làm việc về cơ bản đã đáp ứng đủ các yêu cầu, tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm.

Một số vị trí việc làm đã được Nhà trường quan tâm, tạo điều kiện tham gia các khóa học, các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thiện và đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của vị trí việc làm.

Việc sắp xếp nhân sự theo vị trí việc làm không làm biến động số lượng tăng hoặc giảm, đảm bảo biên chế và số lượng người làm việc được giao hàng năm của Trường Đại học Vinh.

3.2. Hạn chế

(1) Về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về quản lý biên chế.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về quản lý biên chế có lúc vẫn còn chậm

(2) Về xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức thực hiện.

Trong thời gian qua do có quá nhiều sự thay đổi trong hệ thống văn bản từ cấp trên do đó việc triển khai của nhà trường có lúc còn chậm.

(3) Về kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý biên chế.

Có lúc, có nơi vẫn chưa thực sự bám sát văn bản một cách kịp thời.

(4) Về quản lý, sử dụng biên chế của hệ thống chính trị và thực hiện chủ trương tinh giản biên chế.

Một số văn bản hướng dẫn còn chưa được cập nhật một cách kịp thời.

(5) Về bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức.

Hàng năm Nhà trường đều tổ chức rà soát để bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức phù hợp với chiến lược phát triển Nhà trường theo từng giai đoạn. Tuy nhiên, việc điều chỉnh, sửa đổi, hoàn thiện có lúc vẫn còn chậm.

(6) Về xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm.

Việc xác định chính xác khối lượng công việc, tính toán số người làm việc của vị trí việc làm còn gặp khó khăn, chưa có quy chuẩn rõ ràng, dẫn đến việc tính toán khối lượng công việc, thời gian làm việc còn cảm tính, chưa chính xác.

Khi triển khai thực hiện vị trí việc làm còn vướng mắc do một số cán bộ, viên chức chưa đạt chuẩn về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và trình độ ngoại ngữ cũng như còn thiếu các chứng chỉ bồi dưỡng ngạch viên chức tương ứng với vị trí việc làm.

3.3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân ưu điểm, kết quả đạt được

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát, kịp thời của Đảng ủy, Hội đồng trường và Ban giám hiệu trong thời gian qua Nhà trường đã tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về quản lý biên chế sát với thực tiễn phát triển của Trường.

- Nguyên nhân của hạn chế, bất cập

Trong thời gian qua do có quá nhiều văn bản của cấp trên sửa đổi, bổ sung như: Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng lao động một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, ... điều đó dẫn đến việc triển khai thực tiễn tại đơn vị còn gặp nhiều khó khăn.

4. Một số bài học kinh nghiệm

Qua thực tiễn triển khai công tác quản lý biên chế giai đoạn 2016 - 2020 tại Trường Đại học Vinh, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương rà soát, sắp xếp, tái cấu trúc lại các đơn vị để CBGV, CNV nhận thức rõ tính cấp thiết và hiệu quả của việc sắp xếp các đơn vị nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng, đồng thuận và thống nhất cao trong tổ chức thực hiện.

Hai là, huy động sự vào cuộc quyết liệt của toàn bộ hệ thống chính trị bao gồm cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể tạo khối đoàn kết và phát huy sức mạnh tập thể. Xây dựng kế hoạch thời gian cụ thể, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát.

Ba là, rà soát đánh giá sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ phù hợp nhằm phát huy được năng lực của từng người, từng vị trí không phân biệt nhân sự giữa hai đơn vị mà phải lấy hiệu quả làm thước đo.

Bốn là, giải quyết chế độ, chính sách phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhất là những người trực tiếp bị ảnh hưởng khi sắp xếp tổ chức và tinh giản biên chế. Đó là chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện thôi việc, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu; chính sách đào tạo lại, bồi dưỡng nguồn nhân lực... để tạo động lực, khuyến khích thực hiện đề án.

Năm là, thường xuyên giao ban nắm bắt tình hình, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quản lý biên chế, chế độ chính sách, nề nếp làm việc và những tồn đọng, chuyển tiếp sau khi tinh giản biên chế.

II. ĐỀ XUẤT BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2022 - 2026

Trường Đại học Vinh đề xuất số lượng, chỉ tiêu biên chế giai đoạn 2022 - 2026 theo Biểu mẫu 3B (*Kèm theo báo cáo*).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy; giảm đầu mối trung gian và tinh giản biên chế

Giai đoạn 2022 - 2026 Trường Đại học Vinh sẽ nâng cấp thành Đại học Vinh với mô hình tổ chức, gồm:

- Đại học Vinh
- Các đơn vị trực thuộc
- Các đơn vị thuộc.

Chi tiết như bảng sau:

Giai đoạn 2022 - 2023	Giai đoạn 2023 - 2026
I. Các đơn vị đào tạo, nghiên cứu	
1. Trường Sư phạm 2. Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn 3. Trường Kinh tế 4. Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến 8. Viện Kỹ thuật và Công nghệ 6. Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường 7. Viện Nông nghiệp và Tài nguyên 8. Khoa Xây dựng 9. Khoa SP Ngoại ngữ 10. Khoa GD Thể chất 11. Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Vinh	1. Trường Kỹ thuật và Công nghệ 2. Trường Tài nguyên và Môi trường 3. Trường Ngoại ngữ 4. Trường trực tuyến 5. Viện Đào tạo quốc tế 6. Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Vinh
II. Các trường trực thuộc	
1. Trường THPT Chuyên 2. Trường Thực hành Sư phạm	1. Trường Đại học Sư phạm 2. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn 3. Trường Đại học Kinh tế

	4. Trường THPT Chuyên 5. Trường Thực hành Sư phạm
II. Trung tâm nghiên cứu	
	1. Trung tâm Nghiên cứu, triển khai hệ sinh thái khởi nghiệp 2. Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn và Chuyển giao công nghệ Xây dựng
III. Đơn vị quản lý chức năng	
1. Văn phòng 2. Ban Đào tạo 3. Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế 4. Ban Tổ chức Cán bộ 5. Ban Kế hoạch - Tài chính 6. Ban Công tác chính trị - HSSV 7. Ban Quản trị và Đầu tư 8. Ban Thanh tra - Pháp chế 9. Trung tâm Đảm bảo chất lượng 10. Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm 11. Nhà Xuất bản	1. Văn phòng 2. Ban Đào tạo 3. Ban Khoa học Công nghệ 4. Ban Hợp tác quốc tế 5. Ban Tổ chức Cán bộ 6. Ban Kế hoạch - Tài chính 7. Ban Công tác chính trị - HSSV 8. Ban Quản trị và Đầu tư 9. Ban Thanh tra - Pháp chế 10. Trung tâm Đảm bảo chất lượng 11. Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm 12. Nhà Xuất bản
IV. Đơn vị phục vụ	
1. Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào 2. Trung tâm Dịch vụ, HTSV&QHND 3. Trung tâm Nội trú 4. Phòng khám đa khoa	1. Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào 2. Trung tâm Dịch vụ, HTSV&QHND 3. Trung tâm Nội trú 4. Phòng khám đa khoa
V. Hội đồng tư vấn chuyên môn	
1. Hội đồng Khoa học và đào tạo 2. Hội đồng Thi đua khen thưởng 3. Các hội đồng khác	1. Hội đồng Khoa học và đào tạo 2. Hội đồng Thi đua khen thưởng 3. Các hội đồng khác

2. Về xây dựng vị trí việc làm, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức

Bộ Giáo dục và Đào tạo cần sớm hoàn thiện Danh mục vị trí việc làm quy định cho các cơ sở giáo dục đại học để các trường làm căn cứ xây dựng và hoàn thiện đề án vị trí việc làm tại các trường.

3. Về xác định biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026

- Tạo điều kiện chính sách để Trường Đại học Vinh đảm bảo sự cân đối, đồng đều về số lượng giảng viên có trình độ chuyên môn cao ở các đơn vị trong Trường.

- Với khối lượng công việc ngày càng tăng, nhiệm vụ chuyên môn nhiều, trong khi biên chế được giao ngày một giảm, dẫn đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ ở Trường Đại học Vinh gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng và hiệu quả công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ. Vì vậy, việc xác định tổng biên chế giai đoạn 2022 - 2026 tiếp tục giảm so với năm 2021 sẽ rất khó thực hiện. Đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, đề ra các giải pháp để đảm bảo hoạt động của các cơ sở giáo dục, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Trên đây là báo cáo của Trường Đại học Vinh tổng kết việc thực hiện quản lý biên chế giai đoạn 2016 - 2021, đề xuất biên chế giai đoạn 2022 - 2026 kính gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Vụ Tổ chức Cán bộ (b/c);
- Đảng ủy, Hội đồng Trường (b/c);
- Lưu: HCTH, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

(Kèm theo Công văn số: /BGDDĐT-TCBC ngày tháng năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

[illegible]

ĐỀ XUẤT BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ CHI ĐẦU TƯ,
(Kèm theo Công văn số: /BGDDĐT-TCBC ngày tháng năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Loại hình, tên đơn vị	Mức độ tự chủ chi thường xuyên (%)	Tổng số biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động được giao năm 2015							Tổng số biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động được giao năm 2021								
			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra		
				Biên chế sự nghiệp		*HĐ LĐ theo ND 68 và ND 161		Biên chế sự nghiệp		*HĐ LĐ theo ND 68 và ND 161								
				Tổng số	Hướng lương từ NSNN			Hướng lương từ NTSN của đơn vị	Tổng số			Hướng lương từ NSNN	Hướng lương từ NTSN của đơn vị					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)		
	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên																	
1.5	Trường thuộc/trực thuộc Trường																	
	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn																	
	Trường Kinh tế																	
	Trường Sư phạm																	
	Trường THPT Chuyên																	
	Trường Thực hành sư phạm																	
1.6	Viện nghiên cứu																	
1.7	Trung tâm																	
	Trung tâm Đảm bảo chất lượng																	
	Trung tâm Dịch vụ, HTSV và QHDN																	
	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh																	
	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên																	
	Trung tâm Kiểm định chất lượng Giáo dục - TĐHV																	
	Trung tâm Nội trú																	
	Trung tâm Thông tin Thư viện Nguyễn Thúc Hào																	
	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm																	
Ghi chú: HĐ LĐ theo ND 68 và ND 161: Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/ND-CP và Nghị định số 161/2018/ND-CP																		

ĐỀ XUẤT BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THUƯỜNG XUYỀN VÀ CHI ĐẦU TƯ,

TT	Loại hình, tên đơn vị	Tổng số viên chức và lao động hợp đồng có mặt tại thời điểm 30/6/2021													Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2022												
		Tổng số	Chia ra			Lao động hợp đồng theo ND 68 và	Chia theo 04 nhóm vị trí việc làm					Tổng số	Chia ra			Chia theo 04 nhóm vị trí việc làm											
			Viên chức		Tổng số		Viên chức lãnh đạo, quản lý	Viên chức nghiệp vụ chuyên ngành	Viên chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ			Biên chế sự nghiệp		HĐ LĐ theo ND 68 và ND 161		Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp vị trí nghiệp vụ chuyên ngành	Biên chế sự nghiệp vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ							
			Tổng số	Hương lương từ NSNN						Hương lương từ NTSN của đơn vị	Tổng số		Viên chức	Lao động hợp đồng theo ND 68 và ND 161	Tổng số	Hương lương từ NSNN				Hương lương từ NTSN của đơn vị	Tổng số	NSNN chi trả chế độ	NTSN của đơn vị chi trả chế độ	Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HĐ LĐ theo ND 68 và ND 161	
																											Chia ra
(1)	(2)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)	(41)	(42)	(43)
	TỔNG CỘNG																										
I	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên																										
1	Trường Đại học Vinh	1035	990	990	0	67	10	57	121	682	0	275	187	67	1071	1001	1001	0	70	8	62	139	644	0	293	204	68
1.1	Hội đồng trường	19	19	19		0	0	0	19			0	0	0	19	19	19		0	0	0	19			0	0	0
1.2	Ban Giám hiệu	3	3	3		0	0	0	3			0	0	0	3	3	3		0	0	0	3			0	0	0
1.3	Phòng, Ban chức năng																										
	Ban quản lý Cơ sở II	13	11	11		2	2	0	3			10	8	2	15	13	13		2	0	2	3			12	8	4
	Ban Quản lý ETEP	1	1	1		0	0	0	0			1	1	0	1	1	1		0	0	0	0			1	1	0
	BQL Đề án ngoại ngữ	1	1	1		0	0	0	0			1	1	0	1	1	1		0	0	0	0			1	1	0
	Phòng Công tác chính trị - HSSV	9	8	8		1	0	1	3			6	5	1	10	10	10		1	0	1	3			7	6	1
	Phòng Đào tạo	11	10	10		1	0	1	3			8	7	1	11	10	10		1	0	1	3			8	7	1
	Phòng Đào tạo Sau Đại học	7	6	6		1	0	1	4			3	2	1	8	8	8		1	0	1	3			5	4	1
	Phòng Hành chính Tổng hợp	15	12	12		3	3	0	3			12	9	3	15	12	12		3	3	0	3			12	9	3
	Phòng Kế hoạch-Tài chính	13	13	13		0	0	0	2			11	11	0	13	13	13		0	0	0	2			11	11	0
	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế	6	6	6		0	0	0	2			4	4	0	10	10	10		0	0	0	2			8	8	0
	Phòng Quản trị và Đầu tư	26	24	24		2	2	0	3			23	21	2	26	24	24		2	2	0	3			23	21	2
	Phòng Thanh tra - Pháp chế	7	6	6		1	0	1	2			5	4	1	8	8	8		1	0	1	2			6	5	1
	Phòng Tổ chức cán bộ	7	7	7		0	0	0	2			5	5	0	8	8	8		0	0	0	2			6	6	0
	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	4	4	4		0	0	0	2			2	2	0	6	6	6		0	0	0	2			4	4	0
	Trạm Y tế	9	8	8		1	0	1	2			7	6	1	10	10	10		1	0	1	2			8	7	1
	Văn phòng Đảng - Hội đồng trường - Đoàn thể	10	9	9		1	0	1	2			8	7	1	10	9	9		1	0	1	2			8	7	1
	Văn phòng đại diện tỉnh Thanh Hóa	1	1	1		0	0	0	1			0	0	0	1	1	1		0	0	0	1			0	0	0
	Văn phòng đại diện Tp.Hồ Chí Minh	1	1	1		0	0	0	1			0	0	0	1	1	1		0	0	0	1			0	0	0
1.4	Viện/Khoa chuyên môn																										
	Khoa Giáo dục Quốc phòng	17	8	8		9	0	9	2	6		0		9	18	8	8		10	0	10	2	6		10		10
	Khoa Giáo dục Thể chất	20	19	19		1	0	1	4	15		1		1	20	19	19		1	0	1	4	15		1		1
	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	55	52	52		3	0	3	3	49		4		3	58	55	55		3	0	3	3	52		3		3
	Khoa Xây dựng	45	41	41		4	0	4	3	38		2		4	45	41	41		4	0	4	3	38		2		2
	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	18	17	17		1	0	1	2	15		2		1	20	20	20		1	0	1	3	16		1		1
	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	44	40	40		4	0	4	4	36		3		4	46	42	42		4	0	4	3	39		4		4
	Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến	36	34	34		2	0	2	3	31		19		2	36	34	34		2	0	2	9	12		13		2
	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	43	41	41		2	1	1	3	38		3		2	43	41	41		2	1	1	3	38		3		2
1.5	Trường thuộc/trực thuộc Trường																										
	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	69	69	69		0	0	0	3	66		5		0	76	76	76		0	0	0	11	60		5		0
	Trường Kinh tế	58	55	55		3	0	3	3	52		5		3	60	55	55		5	0	5	11	52		4	1	3
	Trường Sư phạm	178	173	173		5	0	5	3	170		7		5	180	173	173		5	0	5	22	150		8	3	5
	Trường THPT Chuyên	76	74	74		2	0	2	4	70		4		2	78	74	74		2	0	2	4	70		4		2
	Trường Thực hành sư phạm	115	101	101		14	2	12	5	96		16		14	116	101	101		14	2	12	5	96		16		14

TT	Loại hình, tên đơn vị	Tổng số viên chức và lao động hợp đồng có mặt tại thời điểm 30/6/2021													Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2022												
		Tổng số	Chia ra			Lao động hợp đồng theo ND 68 và			Chia theo 04 nhóm vị trí việc làm						Tổng số	Chia ra			HD LĐ theo ND 68 và ND 161			Chia theo 04 nhóm vị trí việc làm					
			Viên chức		Tổng số	Chia ra		Chia ra		Viên chức lãnh đạo, quản lý	Viên chức nghiệp vụ chuyên ngành	Viên chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ			Biên chế sự nghiệp		Tổng số	HD LĐ theo ND 68 và ND 161		Biên chế sự nghiệp vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế sự nghiệp vị trí hỗ trợ, phục vụ	Chia ra		*HD LĐ theo ND 68 và ND 161		
			Chia ra			Chia ra			Chia ra				Tổng số	Chia ra			Tổng số		Chia ra								
			Tổng số	Hương lương từ NSNN		Hương lương từ NTSN của đơn vị	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ NTSN của đơn vị	Tổng số					Viên chức		Lao động hợp đồng theo ND 68 và ND 161		Hương lương từ NSNN	Hương lương từ NTSN của đơn vị	NSNN chi trả chế độ	NTSN của đơn vị chi trả chế độ		Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp vị trí nghiệp vụ chuyên ngành		Biên chế sự nghiệp vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Biên chế sự nghiệp vị trí hỗ trợ, phục vụ
(1)	(2)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)	(41)	(42)	(43)
1.6	Viện nghiên cứu																										
1.7	Trung tâm	ND-CP																									
	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	13	13	13		0	0	0	3			10	10	0	13	13	13		0	0	0	3			10	10	0
	Trung tâm Dịch vụ, HTSV và QHDN	9	7	7		2	0	2	3			6	4	2	10	8	8		2	0	2	3			7	5	2
	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	2	2	2		0	0	0	2			0	0	0	2	2	2		0	0	0	2			0	0	0
	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	11	11	11		0	0	0	3			8	8	0	11	11	11		0	0	0	3			8	8	0
	Trung tâm Kiểm định chất lượng Giáo dục - TDHV	7	7	7		0	0	0	3			4	4	0	7	7	7		0	0	0	3			4	4	0
	Trung tâm Nội trú	19	18	18		1	0	1	2			17	16	1	19	18	18		1	0	1	2			17	16	1
	Trung tâm Thông tin Thư viện Nguyễn Thúc Hào	26	26	26		0	0	0	3			23	23	0	26	26	26		0	0	0	3			23	23	0
	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	33	32	32		1	0	1	3			30	29	1	33	32	32		1	0	1	3			30	29	1
	Ghi chú: HĐ LĐ theo ND 68																										

ĐỀ XUẤT BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THUỜNG XUYỀN VÀ CHI ĐẦU TƯ,

TT	Loại hình, tên đơn vị	Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2023													Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2024												
		Tổng số	Chia ra			Chia theo 04 nhóm vị trí việc làm			Tổng số	Chia ra			Chia theo 04 nhóm vị trí việc làm														
			Biên chế sự nghiệp			Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp vị trí nghiệp vụ chuyên môn chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ		Biên chế sự nghiệp			Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp vị trí nghiệp vụ chuyên ngành	Vị trí hỗ trợ, phục vụ												
			Chia ra							Chia ra																	
			Tổng số	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ NTSN của đơn vị					Tổng số	NSNN chi trả chế độ	NTSN của đơn vị chi trả chế độ				Tổng số	NSNN chi trả chế độ	NTSN của đơn vị chi trả chế độ	Tổng số	NSNN chi trả chế độ	NTSN của đơn vị chi trả chế độ						
(1)	(2)	(44)	(45)	(46)	(47)	(48)	(49)	(50)	(51)	(52)	(53)	(54)	(55)	(56)	(57)	(58)	(59)	(60)	(61)	(62)	(63)	(64)	(65)	(66)	(67)	(68)	(69)
I	TỔNG CỘNG																										
	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên																										
1	Trường Đại học Vinh	1110	1042	1042	0	71	8	63	143	658	0	306	213	77	1190	1122	1122	0	71	8	63	143	658	0	386	213	157
1.1	Hội đồng trường	19	19	19		0	0	0	19			0	0	0	19	19	19		0	0	0	19			0	0	0
1.2	Ban Giám hiệu	3	3	3		0	0	0	3			0	0	0	3	3	3		0	0	0	3			0	0	0
1.3	Phòng, Ban chức năng																										
	Ban quản lý Cơ sở II	15	13	13		2	0	2	3			12	8	4	17	15	15		2	0	2	3			14	8	6
	Ban Quản lý ETEP	1	1	1		0	0	0	0			1	1	0	3	3	3		0	0	0	0			3	1	2
	BQL Đề án ngoại ngữ	1	1	1		0	0	0	0			1	1	0	3	3	3		0	0	0	0			3	1	2
	Phòng Công tác chính trị - HSSV	10	10	10		1	0	1	3			7	6	1	12	12	12		1	0	1	3			9	6	3
	Phòng Đào tạo	12	11	11		1	0	1	3			9	8	1	14	13	13		1	0	1	3			11	8	3
	Phòng Đào tạo Sau Đại học	8	8	8		1	0	1	3			5	4	1	10	10	10		1	0	1	3			7	4	3
	Phòng Hành chính Tổng hợp	15	12	12		3	3	0	3			12	9	3	17	14	14		3	3	0	3			14	9	5
	Phòng Kế hoạch-Tài chính	13	13	13		0	0	0	2			11	11	0	15	15	15		0	0	0	2			13	11	2
	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế	12	12	12		0	0	0	2			10	10	0	14	14	14		0	0	0	2			12	10	2
	Phòng Quản trị và Đầu tư	26	24	24		2	2	0	3			23	21	2	28	26	26		2	2	0	3			25	21	4
	Phòng Thanh tra - Pháp chế	10	10	10		1	0	1	3			7	6	1	12	12	12		1	0	1	3			9	6	3
	Phòng Tổ chức cán bộ	10	10	10		0	0	0	3			7	7	0	12	12	12		0	0	0	3			9	7	2
	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	7	7	7		0	0	0	2			5	5	0	9	9	9		0	0	0	2			7	5	2
	Trạm Y tế	12	12	12		1	0	1	3			9	8	1	14	14	14		1	0	1	3			11	8	3
	Văn phòng Đảng - Hội đồng trường - Đoàn thể	11	10	10		1	0	1	3			8	7	1	13	12	12		1	0	1	3			10	7	3
	Văn phòng đại diện tỉnh Thanh Hóa	2	2	2		0	0	0	1			1	0	1	4	4	4		0	0	0	1			3	0	3
	Văn phòng đại diện Tp.Hồ Chí Minh	2	2	2		0	0	0	1			1	0	1	4	4	4		0	0	0	1			3	0	3
1.4	Viện/Khoa chuyên môn														2	2	2								2		2
	Khoa Giáo dục Quốc phòng	18	8	8		10	0	10	2	6		10		10	20	10	10		10	0	10	2	6		12		12
	Khoa Giáo dục Thể chất	20	19	19		1	0	1	4	15		1		1	22	21	21		1	0	1	4	15		3		3
	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	60	57	57		3	0	3	3	54		3		3	62	59	59		3	0	3	3	54		5		5
	Khoa Xây dựng	45	41	41		4	0	4	3	38		2		2	47	43	43		4	0	4	3	38		4		4
	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	22	22	22		1	0	1	3	18		1		1	24	24	24		1	0	1	3	18		3		3
	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	48	44	44		4	0	4	3	41		4		4	50	46	46		4	0	4	3	41		6		6
	Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến	36	34	34		2	0	2	9	12		13		2	38	36	36		2	0	2	9	12		15		4
	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	43	41	41		2	1	1	3	38		3		2	45	43	43		2	1	1	3	38		5		4
1.5	Trường thuộc/trực thuộc Trường														2	2	2								2		2
	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	80	80	80		0	0	0	11	62		7		7	82	82	82		0	0	0	11	62		9		9
	Trường Kinh tế	62	57	57		5	0	5	11	47		4	1	3	64	59	59		5	0	5	11	47		6	1	5
	Trường Sư phạm	186	179	179		5	0	5	22	156		8	3	5	188	181	181		5	0	5	22	156		10	3	7
	Trường THPT Chuyên	80	78	78		2	0	2	4	72		4		2	82	80	80		2	0	2	4	72		6		4
	Trường Thực hành sư phạm	120	105	105		15	2	13	5	99		16		14	122	107	107		15	2	13	5	99		18		16

ĐỀ XUẤT BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ CHI ĐẦU TƯ,

TT	Loại hình, tên đơn vị	Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2023													Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2024																			
		Tổng số	Chia ra			HĐ LĐ theo ND 68 và ND 161			Chia theo 04 nhóm vị trí việc làm						Tổng số	Chia ra			HĐ LĐ theo ND 68 và ND 161			Chia theo 04 nhóm vị trí việc làm												
			Biên chế sự nghiệp		Tổng số	Chia ra		Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp vị trí nghiệp vụ chuyên ngành	Biên chế sự nghiệp vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ					Biên chế sự nghiệp		Tổng số	Chia ra		Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp vị trí nghiệp vụ chuyên ngành	Biên chế sự nghiệp vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Vị trí hỗ trợ, phục vụ										
			Tổng số	Hương lương từ NSNN		NSNN chi trả chế độ	NTSN của đơn vị chi trả chế độ				Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HĐ LĐ theo ND 68 và ND 161			Tổng số	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ NTSN của đơn vị		NSNN chi trả chế độ	NTSN của đơn vị chi trả chế độ				Tổng số	Biên chế sự nghiệp	*HĐ LĐ theo ND 68 và ND 161							
(1)	(2)	(44)	(45)	(46)	(47)	(48)	(49)	(50)	(51)	(52)	(53)	(54)	(55)	(56)	(57)	(58)	(59)	(60)	(61)	(62)	(63)	(64)	(65)	(66)	(67)	(68)	(69)							
1.6	Viện nghiên cứu																																	
1.7	Trung tâm																																	
	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	15	15	15		0	0	0	3			12	12	0	17	17	17		0	0	0	3			14	12	2							
	Trung tâm Dịch vụ, HTSV và QHDN	10	8	8		2	0	2	3			7	5	2	12	10	10		2	0	2	3			9	5	4							
	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	2	2	2		0	0	0	2			0	0	0	4	4	4		0	0	0	2			2	0	2							
	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	11	11	11		0	0	0	3			8	8	0	13	13	13		0	0	0	3			10	8	2							
	Trung tâm Kiểm định chất lượng Giáo dục - TĐHV	7	7	7		0	0	0	3			4	4	0	9	9	9		0	0	0	3			6	4	2							
	Trung tâm Nội trú	19	18	18		1	0	1	2			17	16	1	21	20	20		1	0	1	2			19	16	3							
	Trung tâm Thông tin Thư viện Nguyễn Thúc Hào	26	26	26		0	0	0	3			23	23	0	28	28	28		0	0	0	3			25	23	2							
	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	33	32	32		1	0	1	3			30	29	1	35	34	34		1	0	1	3			32	29	3							
	Ghi chú: HĐ LĐ theo ND 68 và ND 161																																	

ĐỀ XUẤT BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐAM CHI THƯỜNG XUYỀN VÀ CHI ĐẦU TƯ,

TT	Loại hình, tên đơn vị	Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2025													Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2026												
		Tổng số	Chia ra			HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Chia theo 04 nhóm vị trí việc làm				Tổng số	Chia ra			HD LĐ theo ND 68 và ND 161	Chia theo 04 nhóm vị trí việc làm											
			Tổng số	Biên chế sự nghiệp			Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp vị trí nghiệp vụ chuyên môn đúng chức	Tổng số	Biên chế sự nghiệp		Biên chế sự nghiệp vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp vị trí nghiệp vụ chuyên môn đúng chức	Tổng số		Biên chế sự nghiệp											
				Hương lương từ NSNN	Hương lương từ NTSN của đơn vị					Tổng số						Hương lương từ NSNN	Hương lương từ NTSN của đơn vị	Tổng số	Hương lương từ NSNN	Hương lương từ NTSN của đơn vị							
(1)	(2)	(70)	(71)	(72)	(73)	(74)	(75)	(76)	(77)	(78)	(79)	(80)	(81)	(82)	(83)	(84)	(85)	(86)	(87)	(88)	(89)	(90)	(91)	(92)	(93)	(94)	(95)
	TỔNG CỘNG																										
I	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên																										
1	Trường Đại học Vinh	1270	1202	1202	0	71	8	63	143	658	0	466	213	237	1350	1282	1282	0	71	8	63	143	658	0	546	213	317
1.1	Hội đồng trường	19	19	19		0	0	0	19			0	0	0	19	19	19		0	0	0	19			0	0	0
1.2	Ban Giám hiệu	3	3	3		0	0	0	3			0	0	0	3	3	3		0	0	0	3			0	0	0
1.3	Phòng, Ban chức năng																										
	Ban quản lý Cơ sở II	19	17	17		2	0	2	3			16	8	8	21	19	19		2	0	2	3			18	8	10
	Ban Quản lý ETEP	5	5	5		0	0	0	0			5	1	4	7	7	7		0	0	0	0			7	1	6
	BQL Đề án ngoại ngữ	5	5	5		0	0	0	0			5	1	4	7	7	7		0	0	0	0			7	1	6
	Phòng Công tác chính trị - HSSV	14	14	14		1	0	1	3			11	6	5	16	16	16		1	0	1	3			13	6	7
	Phòng Đào tạo	16	15	15		1	0	1	3			13	8	5	18	17	17		1	0	1	3			15	8	7
	Phòng Đào tạo Sau Đại học	12	12	12		1	0	1	3			9	4	5	14	14	14		1	0	1	3			11	4	7
	Phòng Hành chính Tổng hợp	19	16	16		3	3	0	3			16	9	7	21	18	18		3	3	0	3			18	9	9
	Phòng Kế hoạch-Tài chính	17	17	17		0	0	0	2			15	11	4	19	19	19		0	0	0	2			17	11	6
	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế	16	16	16		0	0	0	2			14	10	4	18	18	18		0	0	0	2			16	10	6
	Phòng Quản trị và Đầu tư	30	28	28		2	2	0	3			27	21	6	32	30	30		2	2	0	3			29	21	8
	Phòng Thanh tra - Pháp chế	14	14	14		1	0	1	3			11	6	5	16	16	16		1	0	1	3			13	6	7
	Phòng Tổ chức cán bộ	14	14	14		0	0	0	3			11	7	4	16	16	16		0	0	0	3			13	7	6
	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	11	11	11		0	0	0	2			9	5	4	13	13	13		0	0	0	2			11	5	6
	Trạm Y tế	16	16	16		1	0	1	3			13	8	5	18	18	18		1	0	1	3			15	8	7
	Văn phòng Đảng - Hội đồng trường - Đoàn thể	15	14	14		1	0	1	3			12	7	5	17	16	16		1	0	1	3			14	7	7
	Văn phòng đại diện tỉnh Thanh Hóa	6	6	6		0	0	0	1			5	0	5	8	8	8		0	0	0	1			7	0	7
	Văn phòng đại diện Tp.Hồ Chí Minh	6	6	6		0	0	0	1			5	0	5	8	8	8		0	0	0	1			7	0	7
1.4	Viện/Khoa chuyên môn	4	4	4								4		4	6	6	6								6		6
	Khoa Giáo dục Quốc phòng	22	12	12		10	0	10	2	6		14		14	24	14	14		10	0	10	2	6		16		16
	Khoa Giáo dục Thể chất	24	23	23		1	0	1	4	15		5		5	26	25	25		1	0	1	4	15		7		7
	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	64	61	61		3	0	3	3	54		7		7	66	63	63		3	0	3	3	54		9		9
	Khoa Xây dựng	49	45	45		4	0	4	3	38		6		6	51	47	47		4	0	4	3	38		8		8
	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	26	26	26		1	0	1	3	18		5		5	28	28	28		1	0	1	3	18		7		7
	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	52	48	48		4	0	4	3	41		8		8	54	50	50		4	0	4	3	41		10		10
	Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến	40	38	38		2	0	2	9	12		17		6	42	40	40		2	0	2	9	12		19		8
	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	47	45	45		2	1	1	3	38		7		6	49	47	47		2	1	1	3	38		9		8
1.5	Trường thuộc/trực thuộc Trường	4	4	4								4		4	6	6	6								6		6
	Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn	84	84	84		0	0	0	11	62		11		11	86	86	86		0	0	0	11	62		13		13
	Trường Kinh tế	66	61	61		5	0	5	11	47		8	1	7	68	63	63		5	0	5	11	47		10	1	9
	Trường Sư phạm	190	183	183		5	0	5	22	156		12	3	9	192	185	185		5	0	5	22	156		14	3	11
	Trường THPT Chuyên	84	82	82		2	0	2	4	72		8		6	86	84	84		2	0	2	4	72		10		8
	Trường Thực hành sư phạm	124	109	109		15	2	13	5	99		20		18	126	111	111		15	2	13	5	99		22		20

ĐỀ XUẤT BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ CHI ĐẦU TƯ,

TT	Loại hình, tên đơn vị	Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2025													Đề xuất biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động năm 2026												
		Tổng số	Chia ra			Chia theo 04 nhóm vị trí việc làm			Tổng số	Chia ra			Chia theo 04 nhóm vị trí việc làm														
			Biên chế sự nghiệp		Tổng số	Chia ra		Biên chế sự nghiệp		Tổng số	Chia ra		Biên chế sự nghiệp		Tổng số	Chia ra											
			Hương lương từ NSNN	Hương lương từ NTSN của đơn vị		Biên chế vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Hương lương từ NSNN			Hương lương từ NTSN của đơn vị	Biên chế vị trí lãnh đạo, quản lý	Biên chế sự nghiệp vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung														
														NTSN chi trả chế độ		NTSN của đơn vị chi trả chế độ	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	*HD LD theo ND 68 và ND 161	NTSN chi trả chế độ	NTSN của đơn vị chi trả chế độ	Vị trí hỗ trợ, phục vụ	*HD LD theo ND 68 và ND 161					
(1)	(2)	(70)	(71)	(72)	(73)	(74)	(75)	(76)	(77)	(78)	(79)	(80)	(81)	(82)	(83)	(84)	(85)	(86)	(87)	(88)	(89)	(90)	(91)	(92)	(93)	(94)	(95)
1.6	Viện nghiên cứu																										
1.7	Trung tâm																										
	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	19	19	19		0	0	0	3			16	12	4	21	21	21		0	0	0	3			18	12	6
	Trung tâm Dịch vụ, HTSV và QHDN	14	12	12		2	0	2	3			11	5	6	16	14	14		2	0	2	3			13	5	8
	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	6	6	6		0	0	0	2			4	0	4	8	8	8		0	0	0	2			6	0	6
	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	15	15	15		0	0	0	3			12	8	4	17	17	17		0	0	0	3			14	8	6
	Trung tâm Kiểm định chất lượng Giáo dục - TĐHV	11	11	11		0	0	0	3			8	4	4	13	13	13		0	0	0	3			10	4	6
	Trung tâm Nội trú	23	22	22		1	0	1	2			21	16	5	25	24	24		1	0	1	2			23	16	7
	Trung tâm Thông tin Thư viện Nguyễn Thúc Hào	30	30	30		0	0	0	3			27	23	4	32	32	32		0	0	0	3			29	23	6
	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	37	36	36		1	0	1	3			34	29	5	39	38	38		1	0	1	3			36	29	7
	Ghi chú: HD LD theo ND 68																										